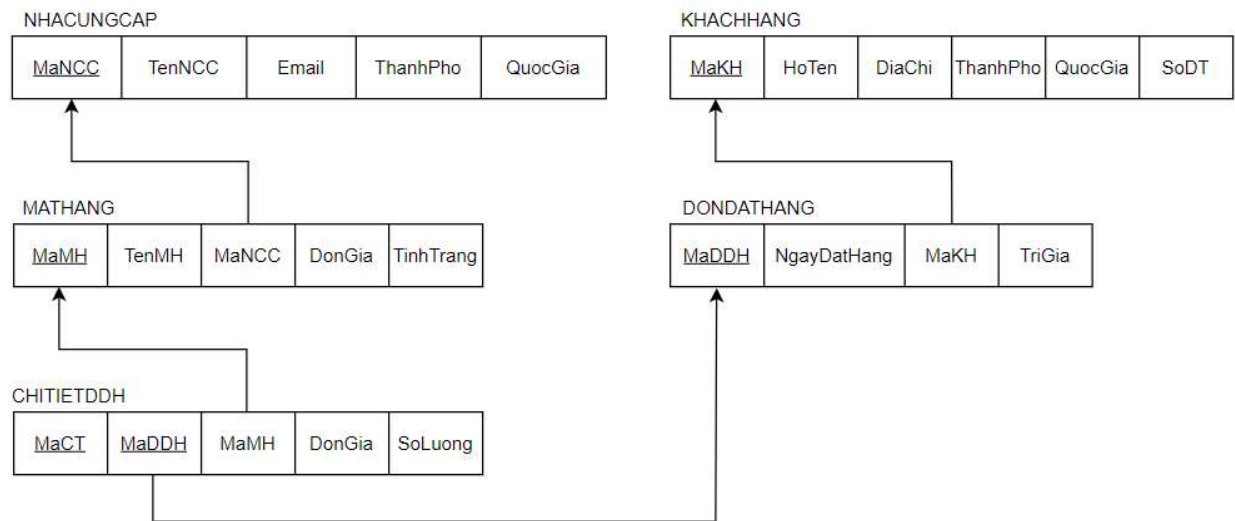


### Lab 3 - Thực hành SQL - Tạo bảng, cập nhật dữ liệu

Cho lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ sau:

- NHACUNGCAP(MaNCC, TenNCC, Email, ThanhPho, QuocGia) - Mỗi nhà cung cấp có một mã số duy nhất, tên, email, thành phố và quốc gia.
- MATHANG(MaMH, TenMH, MaNCC, DonGia, TinhTrang) - Mỗi mặt hàng có một mã số duy nhất, tên mặt hàng, đơn giá và thông tin cho biết tình trạng mặt hàng là còn hay hết. Mỗi mặt hàng được cung cấp bởi một nhà cung cấp.
- KHACHHANG(MaKH, HoTen, DiaChi, ThanhPho, QuocGia, SoDT) - Mỗi khách hàng có một mã số duy nhất, họ tên, địa chỉ, thành phố, quốc gia và số điện thoại.
- DONDATHANG(MaDDH, NgayDatHang, MaKH, TriGia) - Mỗi đơn đặt hàng có một mã số duy nhất, ngày đặt hàng, trị giá đơn hàng. Mỗi đơn đặt hàng là của một khách hàng, mỗi khách hàng có thể có nhiều đơn đặt hàng. Mỗi đơn đặt hàng có nhiều mặt hàng và mỗi mặt hàng có thể xuất hiện nhiều lần.
- CHITIETDDH(MaCT, MaDDH, MaMH, DonGia, SoLuong) - Chi tiết đơn đặt hàng mô tả thông tin một mặt hàng trong đơn đặt hàng. Mỗi chi tiết đơn đặt hàng có một mã số duy nhất, mã mặt hàng, đơn giá, số lượng. Mỗi chi tiết đơn đặt hàng chỉ thuộc một đơn đặt hàng.



**Mô tả các thuộc tính:**

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu
MaNCC	int
TenNCC	varchar(40)
Email	varchar(40)
ThanhPho	varchar(40)
QuocGia	varchar(40)
MaMH	int
TenMH	varchar(50)
DonGia	decimal(12,2)
TinhTrang	{0, 1}

Thuộc tính	Kiểu dữ liệu
MaKH	int
HoTen	varchar(50)
DiaChi	varchar(50)
SoDT	varchar(15)
MaDDH	int
NgayDatHang	datetime
TriGia	decimal(12,2)
MaCT	int
SoLuong	int

**Yêu cầu:**

1. Viết các lệnh SQL định nghĩa dữ liệu để tạo cơ sở dữ liệu với các quan hệ và ràng buộc khóa chính, khóa ngoại như lược đồ trên với tên CSDLDonDatHang.
2. Viết các lệnh SQL cập nhật dữ liệu để tạo thể hiện của cơ sở dữ liệu như đã cho trong tập tin Lab 3 - CSDLDonDatHang.xlsx.